TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 53, 27 - 31/12/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Hân hoan tuần cuối năm"

Thị trường chứng khoán toàn cầu khởi sắc trong tuần cuối của năm. Mặc dù các ca nhiễm coronavirus hàng ngày tăng lên mức cao kỷ lục, hầu hết các chỉ số chính của chứng khoán Mỹ đều ghi nhận mức tăng trong tuần, khi " sự xuất hiện của ông già Noel" đã nâng Chỉ số S&P 500 (0,9%) lên mức cao kỷ lục. Cổ phiếu châu Âu tăng trong khi thanh khoản giảm nhẹ trước kỳ nghỉ lễ năm mới do lo ngại về Omicron giảm bớt và sự lạc quan của nhà đầu tư về sự phục hồi kinh tế được củng cố, chỉ số STOXX Europe 600 kết thúc tuần cao hơn 1,09%. Trong một tuần kết thúc giao dịch sớm vì kỳ nghỉ lễ, thị trường chứng khoán của Nhật Bản khá yên ắn với Chỉ số Nikkei 225 tăng 0,03%. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc kết thúc một năm đầy biến động với mức giảm nhẹ trong tuần. Chỉ số Shanghai Composite giảm 0,1%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam quay trở lại tăng điểm trong tuần giao dịch cuối cùng của năm sau đợt bán tháo vào tuần trước. Tuần qua, VN Index có 4 phiên tăng và 1 phiên giảm để kết thúc năm. Do thanh khoản giảm, VN Index không thể bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự quan trọng trong khoảng 1.500-1.510. Cụ thể, VN Index kết thúc tuần với +21,25 điểm, tương đương + 1,44% và kết thúc năm ở mức 1.498,28. Đồng thời, chỉ số HNX Index và chỉ số UPCOM đã có một tuần kết thúc năm tuyệt vời với mức tăng bất ngờ lần lượt là 6,4% và 2,3%.

Theo góc nhìn kỹ thuật, vùng đỉnh lịch sử quanh 1,500-1,510 điểm vẫn là thứ thách khó khăn với VN Index trong tuần qua. Các chỉ báo MACD vẫn duy trì tín hiệu khả quan. Bên cạnh đó, RSI đang vượt qua trendline giảm ngắn hạn. Nếu VN index có thể phá vỡ vùng kháng cự mạnh này thì đà tăng sẽ được cũng cố mạnh mẽ. Năm qua, VN Index vẫn duy trì tốt trong kênh tăng giá. Với mức diểm hiện tại, chỉ số vẫn rất gần mức dưới của kênh này, cho thấy mức giá hiện tại vẫn hấp dẫn cho năm 2022 khi mà nhiều sự kiện kinh tế sẽ là chất xúc tác ủng hộ cho đà tăng của thị trường. Gần đây nhất sẽ là khói kích kinh tế sẽ được họp bàn và thông qua trong cuộc họp bất thường của Quốc Hội, được tổ chức từ ngày 4-11/1/2022.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,498	1.4	1.3	11.6	6.4		17.5	2.8	256
Upcom Index	113	2.3	-1.2	16.7	24.9		50.1	3.7	63
HNX Index	474	6.4	3.5	32.6	46.6		30.6	3.1	20
VN30 Index	1,536	1.9	-0.1	5.6	0.4		14.6	2.9	175
S&P 500 Index	4,766	0.9	4.4	10.6	10.9		26.2	4.9	42,184
STOXX Europe 600 Index	488	1.1	5.4	7.3	7.7		20.8	2.2	15,380
Hang Seng	23,398	0.7	-0.3	-4.8	-18.8		9.3	1.0	3,156
Nikkei 225	28,792	0.0	3.5	-2.2	0.0		16.4	1.9	4,083
SHCOMP Index	3,640	0.6	2.1	2.0	1.4		15.6	1.7	7,528
STI Index	3,124	0.5	2.7	1.2	-0.2		19.7	1.1	377
KOSPI Index	2,978	-1.2	4.9	-3.0	-9.7		13.8	1.1	1,786

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường sụt giảm đáng kể trái ngược với đà tăng giá của thị trường. các nhà đầu tư dường như tập trung vào các kỳ nghỉ lễ. Kết quả, giá trị khớp lệnh bình quân mỗi phiên trên HSX tuần qua đạt 23,171 tỷ đồng, thấp hơn 21,8% so với tuần trước.

Xét về quy mô vốn hóa, cả ba nhóm đều kết thúc tuần trong sắc xanh với mức tăng hơn 1%. Trong năm qua, nhóm Mid Cap đã vượt mặt hai nhóm còn lại với mức tăng 56,2% để đứng đầu. Tiếp theo là Vốn hóa nhỏ (50,3%) và Vốn hóa lớn (33,9%).

Trong tất cả các nhóm ngành, dòng tiền quay trở lại với nhóm ngân hàng (4.1%) giúp nhóm có một tuần tuyệt vời và vượt trội so với các nhóm ngành khác. Có 18 trên 19 cổ phiếu ngân hàng đều tăng giá. Một số mã đáng chú ý là STB (11.7%), HDB (7.49%). Nhóm xây dựng là một trong những nhóm hoạt động tốt nhất giúp nhóm công nghiệp đứng thứ 2 với mức tăng 2%. Nhìn chung, công nghệ là công cụ tạo ra alpha của năm với mức tăng 90,4% trong năm vừa qua.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	% thay đổi GTGD 1Thg	% thay đổi GTGD TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	%tỉ trọng GTGD TĐ	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	1.5	1.3	33.9	-23.7	-14.1	-11.8	67.3	-1.6	23.6	3.2	5,096,249
Mid Cap	1.3	3.1	56.2	-18.3	-3.9	-4.7	29.9	1.3	22.2	2.1	665,000
Small Cap	1.5	0.6	50.3	-11.1	6.0	-5.4	2.8	0.3	27.9	1.3	70,076

Theo ngành

Tên ngành	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	% thay đổi GTGD 1Thg	% thay đổi GTGD TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	%tỉ trọng GTGD TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Ngân hàng	4.1	2.7	33.1	2.6	-4.2	-16.7	15.8	3.8	17.1	2.7	1,796,710
Công nghiệp	2.0	1.4	58.4	-21.5	-1.2	20.3	17.2	0.1	22.4	2.1	312,692
Dầu khí	1.8	1.0	10.4	-4.1	-3.4	-34.2	1.0	0.2	81.9	3.4	80,971
Dịch vụ Tiêu dùng	1.5	2.4	43.6	-4.0	1.4	-11.5	2.8	0.5	n.a	5.1	267,732
Tiện ích Cộng đồng	0.8	2.4	16.1	-23.1	1.0	14.1	3.4	-0.1	20.0	2.5	294,371
Hàng Tiêu dùng	0.6	3.9	12.5	-10.8	18.3	32.4	14.6	1.8	25.8	3.5	709,540
Tài chính	0.3	1.0	46.6	-33.9	-25.7	-17.8	32.1	-5.8	28.9	3.3	1,690,615
Công nghệ Thông tin	-1.0	-1.6	90.4	-23.3	-7.9	-27.9	0.9	0.0	26.4	3.8	104,635
Dược và Y tế	-1.1	-1.3	17.0	-7.0	-12.0	-14.2	0.6	0.1	21.5	2.6	38,963
Nguyên vật liệu	-1.2	-3.8	55.7	-25.2	-16.7	-34.7	11.7	-0.5	19.4	2.8	532,163

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, Nhật Bản tiếp tục bị sụt giảm một khoản lớn với 7,404 triệu USD. Ngược lại, Đài Loan và các nước Đông Nam Á lại chứng kiến một dòng vốn đổ vào. Đáng chú ý, thị trường Việt Nam có dòng vốn đổ vào ở mức khiêm tốn 47 triệu USD sau một thời gian dài bị rút ròng.

Thông qua kênh ETF, Dòng tiền từ các quỹ ETF trong nước đổ vào đã bù đắp cho việc rút ròng của ETF nước ngoài để có dòng vốn ròng vào thị trường đạt 3.04 triệu USD. Riêng Xtrackers ETF và ishares MSCI ETF bán ra số cổ phiếu trị giá 2.35 triệu USD, trong khi DCVFMVN30 ETF và SSIAM VNFIN LEAD ETFs tạo ra rổ cổ phiếu trị giá 5.39 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,485**	**3.04**	**-21.21**	**-62.2**	**55.0**
Nước ngoài	**2,190**	**-2.35**	**-28.70**	**-93.4**	**67.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	586	0.00	-10.48	-13.4	28.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	472	-0.96	-2.29	-48.2	201.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	507	0.00	0.00	3.6	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	390	-1.39	-6.68	-19.2	-85.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	181	0.00	0.00	-9.9	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	31	0.00	-1.90	1.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	-7.35	-7.3	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,294**	**5.39**	**7.49**	**31.3**	**-12.1**
DCVFMVN Diamond ETF	619	0.00	0.00	0.0	-45.6
DCVFMVN30 ETF Fund	475	2.23	1.13	9.6	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	151	3.16	6.28	24.5	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	-2.8	26.6
SSIAM VNX50 ETF	14	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.08	-0.01	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	10,946	-34,044	30,656
Ấn độ	22	-1,675	-4,702	3,828
Indonesia	35	100	813	2,688
Nhật Bản	-7,404	-13,381	6,278	28,597
Maylaysia	31	-243	175	-740
Philippines	22	1,732	1,745	4
Hàn Quốc	57	2,840	2,655	-22,808
Sri Lanka	-8	-12	-38	-266
Đài Loan	1,853	2,780	1,077	-15,604
Thái Lan	465	695	844	-1,633
Việt Nam	47	-136	-785	-2,731

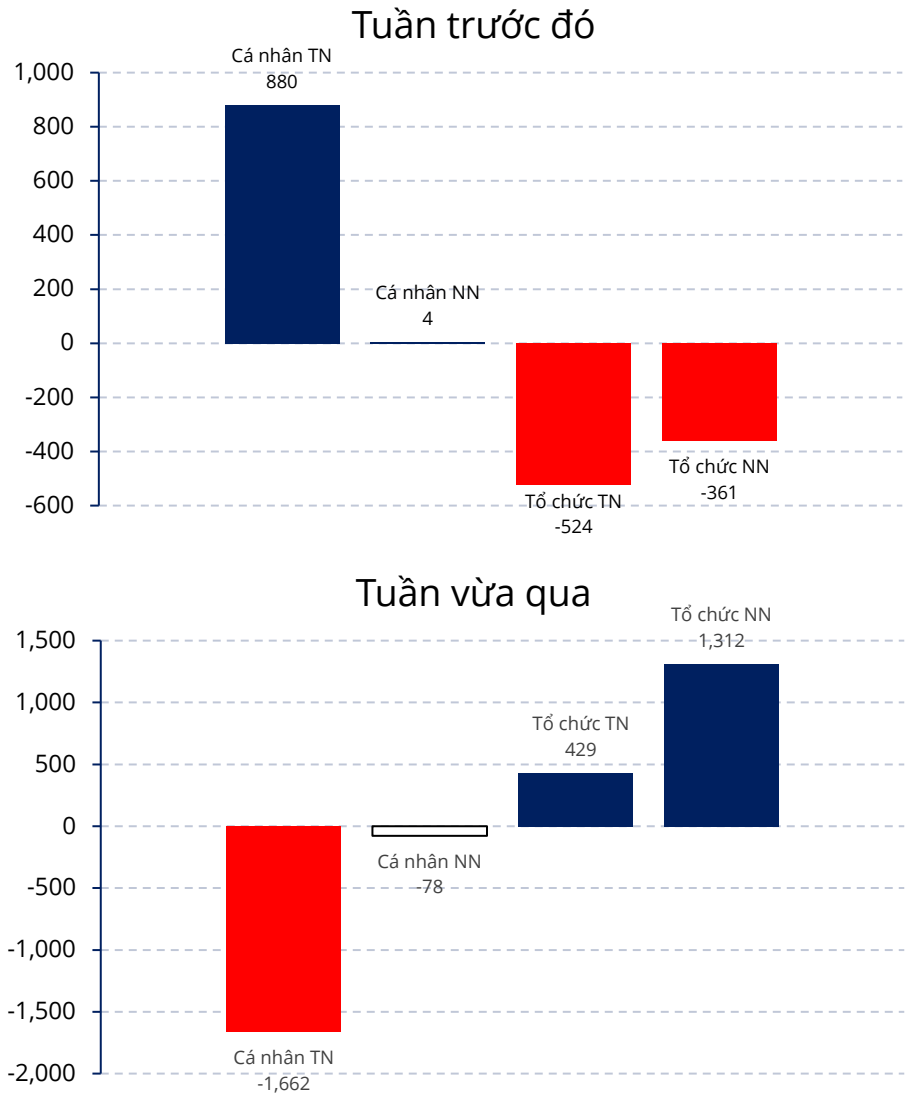
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư, gió đã đổi chiều lại khi các nhà đầu tư tổ chức, khối ngoại trở thành người mua chính trong khi nhà đầu tư nhỏ lẻ lại bán ròng. Cụ thể, nhà đầu tư nhỏ lẻ bán ròng 1,662 tỷ đồng, trong khi nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài mua ròng lần lượt 429 tỷ đồng và 1,234 tỷ đồng.



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21.00 - 37.00	29.9	-18.11%
2	SVC	Ô tô và phụ tùng	63.50 - 148.80	105.6	-13.51%
3	ITC	Bất động sản	10.91 - 27.40	23.4	-12.36%
4	TVS	Dịch vụ tài chính	12.48 - 69.50	60.5	-9.70%
5	ABS	Bán lẻ	18.30 - 77.00	27.5	-9.69%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.57%	38.8	7.35 - 38.80	Xây dựng và Vật liệu	PTC
39.44%	22.5	6.10 - 24.34	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHP
38.95%	12.0	0.89 - 11.95	Tài nguyên Cơ bản	LCM
30.84%	34.2	12.60 - 34.15	Xây dựng và Vật liệu	ACC
30.84%	12.0	0.89 - 11.95	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TTE

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	NBW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.80 - 38.00	23.4	-24.03%
2	VLA	Công nghệ Thông tin	11.30 - 37.00	28.5	-22.97%
3	SDA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.10 - 80.00	28.0	-17.65%
4	TJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.00 - 21.00	14.4	-16.76%
5	SDU	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 18.30	15.5	-13.89%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
33.17%	55.0	31.30 - 55.90	Du lịch và Giải trí	SGH
32.73%	14.6	6.70 - 14.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	AME
29.11%	10.2	4.20 - 10.50	Công nghệ Thông tin	VIE
27.14%	89.0	56.70 - 103.00	Thực phẩm và đồ uống	HHC
25.19%	49.7	12.45 - 77.60	Bất động sản	IDJ

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TS3	Xây dựng và Vật liệu	9.20 - 19.80	10.2	-41.04%
2	QLT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.60 - 65.80	31.2	-38.70%
3	CPA	Thực phẩm và đồ uống	4.80 - 15.10	10.0	-33.77%
4	DMN	Thực phẩm và đồ uống	14.40 - 28.70	17.3	-27.31%
5	EME	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.10 - 72.00	31.9	-27.17%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
88.51%	27.9	11.30 - 37.50	Du lịch và Giải trí	DLD
83.13%	15.2	2.40 - 15.20	Bất động sản	PFL
46.48%	10.4	6.20 - 12.00	Xây dựng và Vật liệu	CT3
43.24%	48.7	24.90 - 49.90	Xây dựng và Vật liệu	SNZ
37.33%	10.3	4.50 - 18.20	Xây dựng và Vật liệu	VHH

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	THI	Thiết bị điện	Thực phẩm và đồ uống	9,311	4,333.9	30.7	25.55 - 32.80	6.0
2	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34	650.0	48.1	43.60 - 89.80	-8.2
3	DTL	Đại Thiên Lộc	Tài nguyên Cơ bản	127	465.0	45.0	10.20 - 45.10	30.4
4	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	2,638	437.2	160.0	122.00 - 160.00	4.6
5	VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đố	543	182.2	17.4	13.05 - 20.15	-1.7
6	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đố	49,758	172.2	23.5	13.78 - 24.80	12.7
7	VIS	Thép Việt Ý	Tài nguyên Cơ bản	63	171.7	17.5	14.90 - 23.55	-2.2
8	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	4,766	162.0	34.2	12.60 - 34.15	30.8
9	IMP	IMEXPHARM	Y tế	305	158.6	77.8	51.20 - 82.00	2.2
10	STB	Sacombank	Ngân hàng	602,717	118.0	31.5	15.50 - 33.90	11.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	96.09	0.07	0.10	1.97	6.84	
VND/USD	22,785	-0.57	0.25	0.11	-1.36	
KRW/USD	1,188.90	0.10	0.07	0.42	9.44	
JPY/USD	115.11	0.64	1.71	3.43	11.49	
EUR/USD	0.88	0.06	0.23	2.33	7.98	
SGD/USD	1.35	-0.65	-1.14	-0.56	2.12	
CNY/USD	6.37	0.11	0.16	-1.09	-2.34	

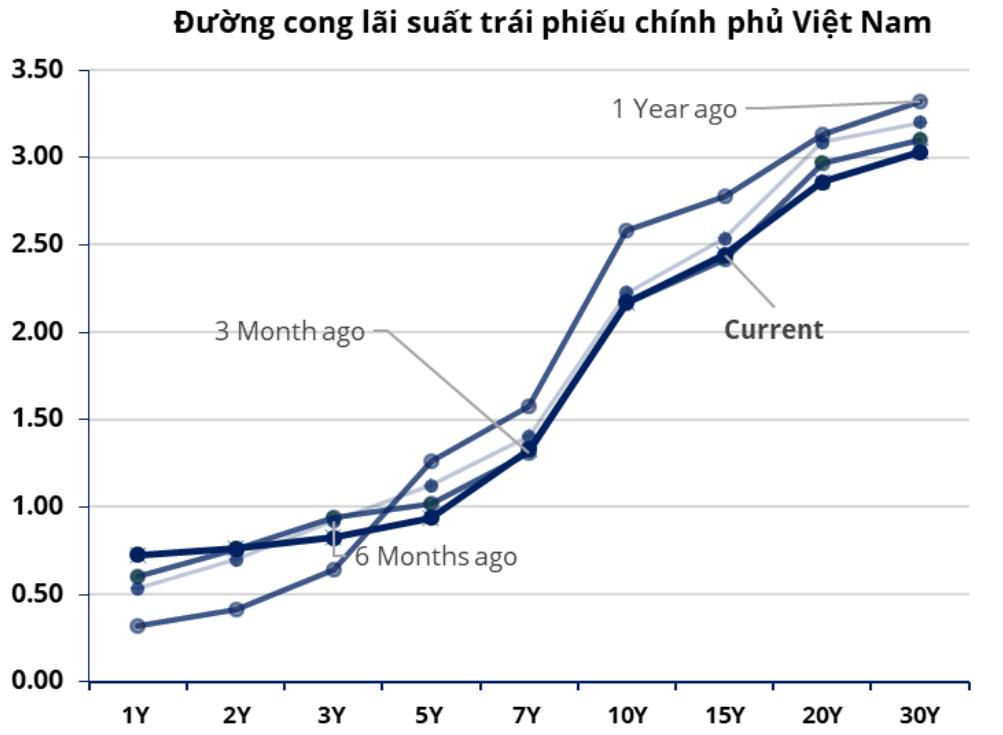
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	76.95	4.28	16.27	2.56	58.59	
Xăng	227.55	3.15	14.92	0.97	61.57	
Gas	3.69	-1.10	-19.20	-37.11	45.33	
Than	170.10	0.41	11.91	-21.97	111.30	
Vàng	1,817.12	0.38	2.40	3.42	-4.28	
Bạc	23.16	0.62	1.44	4.48	-12.27	
Platinum	968.02	-0.87	3.08	0.06	-9.71	
Quặng sắt	112.24	-0.27	18.18	-6.19	-27.98	
Thép cán	4,749.00	-1.74	0.17	-18.13	3.80	
Lúa mì	783.75	-3.80	1.29	8.03	22.37	
Ngô	597.50	-1.36	5.38	11.32	23.45	
Gỗ	1,157.70	13.23	40.41	84.49	32.60	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.73	0.76	0.83	0.94	1.33	2.17	2.44	2.86	3.03
Thay đổi (BPS)	-1.30	2.90	1.20	2.00	4.80	1.90	1.30	2.40	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.